

— Chi điểm Kiều hoạt động trong 2 huyện Yên định và Vĩnh Thúc.

— Chi điểm Thạch thành hoạt động trong huyện Thạch thành.

— Chi điểm Cẩm thủy hoạt động trong huyện Cẩm thủy.

— Chi điểm Tĩnh gia hoạt động trong huyện Tĩnh gia.

— Chi điểm Quảng xương hoạt động trong huyện Quảng xương.

— Chi điểm Thiệu hóa hoạt động trong huyện Thiệu hóa.

— Chi điểm Hoảng hóa hoạt động trong huyện Hoảng hóa.

— Chi điểm Hậu lộc hoạt động trong huyện Hậu lộc.

— Chi điểm Nga sơn hoạt động trong huyện Nga sơn.

#### **Tỉnh Hải ninh:**

— Chi điểm Đàm hà hoạt động trong huyện Đàm hà.

**Điều 2.** — Ở Thanh hóa, trong lúc chuẩn bị tiến lên thành lập Chi nhánh, các Chi điểm Ngọc lạc, Câu quan (Nông công) Thọ xuân và Kiều (Yên định) phải bố trí cán bộ nhất là cấp chỉ đạo chi điểm và tổ chức làm việc phải theo điều kiện một Chi nhánh.

**Điều 3.** — Công tác của mỗi chi điểm nói trên sẽ do Trưởng chi nhánh ở tỉnh tạm thời quy định theo yêu cầu của từng khu vực.

**Điều 4.** — Ông Chánh văn phòng Ngân hàng trung ương và các ông Trưởng chi nhánh Ngân hàng Thanh hóa, Hải ninh chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 8 tháng 6 năm 1959

Tổng giám đốc

Ngân hàng Quốc gia Việt nam

LÊ VIỆT LƯỢNG

**NGHỊ ĐỊNH số 70-VP/NgĐ ngày 25-6-1959 thành lập các Chi điểm Ngân hàng tại các tỉnh: Tuyên quang, Thái bình, Ninh bình, Thanh hóa, khu Hồng quang, Hải dương, Nam định và Hải ninh.**

TỔNG GIÁM ĐỐC  
NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ sắc lệnh số 15-SL ngày 6-5-1951 thiết lập Ngân hàng quốc gia Việt nam;

Căn cứ nghị định số 94-TTg ngày 27-5-1951 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết tổ chức Ngân hàng quốc gia Việt nam,

Theo đề nghị của các ông Trưởng chi nhánh Tuyên quang, Thái bình, Ninh bình, Thanh hóa, Hồng quang, Hải dương, Nam định, Hải ninh được Ủy ban Hành chính tỉnh đồng ý,

Xét nhu cầu công tác;

#### **NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Nay thành lập các chi điểm Ngân hàng sau đây:

#### **Tỉnh Tuyên quang:**

— Chi điểm Chiêm hóa hoạt động trong huyện Chiêm hóa.

— Chi điểm Sơn dương hoạt động trong huyện Sơn dương,

— Chi điểm Hàm yên hoạt động trong huyện Hàm yên.

#### **Tỉnh Thái bình:**

— Chi điểm Diêm diêm hoạt động trong huyện Thụy anh.

#### **Tỉnh Ninh bình:**

— Chi điểm Nho quan hoạt động trong huyện Nho quan.

#### **Tỉnh Thanh hóa:**

— Chi điểm Hà trung hoạt động trong huyện Hà trung.

#### **Khu Hồng quang:**

— Chi điểm Quảng yên hoạt động trong Thị trấn và huyện Yên hưng.

— Chi điểm Cẩm phả hoạt động ở Cẩm phả mới và Cẩm phả bến.

#### **Tỉnh Hải dương:**

— Chi điểm Kẻ sắt hoạt động trong thị trấn và huyện Bình giang.

#### **Tỉnh Nam định:**

— Chi điểm Hải hậu hoạt động trong huyện Hải hậu.

— Chi điểm Nam trực hoạt động trong huyện Nam trực,

— Chi điểm Ý yên hoạt động trong huyện Ý yên.

#### **Tỉnh Hải ninh:**

— Chi điểm Tiên yên hoạt động trong thị trấn và huyện Tiên yên.

— Chi điểm Hà cối hoạt động trong thị trấn và huyện Hà cối.

**Điều 2.** — Chuyển các phòng doanh nghiệp sau đây thành Chi điểm Ngân hàng:



**Tỉnh Nam định:**

— Phòng doanh nghiệp Xuân trường thành Chi điểm Xuân trường hoạt động trong huyện Xuân trường.

— Phòng doanh nghiệp Giao thủy thành Chi điểm Giao thủy hoạt động trong huyện Giao thủy.

— Phòng doanh nghiệp Vụ bản thành Chi điểm Vụ bản hoạt động trong huyện Vụ bản.

— Phòng doanh nghiệp Trục ninh thành Chi điểm Trục ninh hoạt động trong huyện Trục ninh.

— Phòng doanh nghiệp Nghĩa hưng thành Chi điểm Nghĩa hưng hoạt động trong huyện Nghĩa hưng.

**Điều 3.** — Công tác của mỗi Chi điểm nói trên sẽ do Trưởng chi nhánh ở tỉnh tạm thời quy định theo yêu cầu của từng khu vực.

**Điều 4.** — Ông Chánh văn phòng Ngân hàng trung ương và các ông Trưởng chi nhánh các tỉnh Tuyên quang, Thái bình, Ninh bình, Thanh hóa, Hồng quang, Hải dương, Nam định, Hải ninh chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 26 tháng 6 năm 1959

Tổng Giám đốc

Ngân hàng Quốc gia Việt nam

LÊ VIỆT LƯỢNG

**NGHỊ ĐỊNH số 72-VP/NGĐ ngày 29-6-1959 thành lập các Chi điểm Ngân hàng thuộc khu vực thành phố Hải phòng.**

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ sắc lệnh số 15-SL ngày 6-5-1951 thiết lập Ngân hàng Quốc gia Việt nam;

Căn cứ nghị định số 94-TTg ngày 27-5-1951 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết tổ chức Ngân hàng Quốc gia Việt nam;

Theo đề nghị của ông Trưởng chi nhánh Ngân hàng Hải phòng, được Ủy ban Hành chính thành phố đồng ý;

Xét theo nhu cầu công tác.

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Thành lập các Chi điểm Ngân hàng sau đây thuộc các khu vực trong thành phố Hải phòng:

— Chi điểm Cầu đất hoạt động trong các khu Cầu đất, Hàng kênh. Dư hàng và Chợ sắt.

— Chi điểm Gia-lạc-viên hoạt động trong khu Gia-lạc-viên về 1/4 khu Cầu đất.

— Chi điểm Hải an, hoạt động trong huyện Hải an.

— Chi điểm Thủy nguyên hoạt động trong huyện Thủy nguyên.

— Chi điểm Cát hải hoạt động trong huyện Cát hải.

**Điều 2.** — Công tác của các Chi điểm nói trên sẽ do Trưởng Chi nhánh Ngân hàng Hải phòng tạm thời quy định tùy theo yêu cầu của từng khu vực.

**Điều 3.** — Ông Chánh văn phòng Ngân hàng trung ương và ông Trưởng chi nhánh Ngân hàng Hải phòng chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 29 tháng 6 năm 1959

Tổng giám đốc

Ngân hàng Quốc gia Việt nam

LÊ VIỆT LƯỢNG

**THÔNG TƯ số 2041-QLNH/TT ngày 29-6-1959 hướng dẫn thi hành chế độ thủ tục phí trong nghiệp vụ đối ngoại của Ngân hàng.**

Căn cứ vào Quyết định số 166-VP/QLNH ngày 3 tháng 6 năm 1959 của Ngân hàng Quốc gia Việt nam quy định chế độ thủ tục phí trong nghiệp vụ đối ngoại của Ngân hàng.

Chúng tôi thấy cần nói rõ thêm một số vấn đề như sau:

1. Quyết định số 166-VP/QLNH thay thế thông tư số 906-VP/TT ngày 15-4-1958, chỉ áp dụng trong nước tức là áp dụng giữa Ngân hàng Quốc gia Việt nam với các khách hàng trong nước (kể cả người ngoại quốc). Đối với các Ngân hàng nước ngoài sẽ có thể lệ riêng.

2. Thủ tục phí chỉ thu thêm mà không hoàn lại trừ trường hợp sai lầm do Ngân hàng Quốc gia Việt nam hoặc Ngân hàng nước ngoài gây nên.

Do đó nếu gặp khi thủ tục phí điều chỉnh cao hơn thủ tục phí trước kia thì Ngân hàng Quốc gia Việt nam sẽ thu thêm phần chênh lệch đó (ví dụ điều chỉnh từ phương thức trả tiền ngay qua Ủy thác thu).

3. Thủ tục phí tính cho toàn bộ một công việc không kể thời gian sử dụng ngắn hay dài.

4. Thủ tục phí không bao gồm điện phí, nếu dùng điện, khách hàng phải chịu riêng.

**5. Về thanh toán Mậu dịch:**

a) Bản thủ tục phí về Mậu dịch áp dụng chung cho cả phần xuất khẩu và nhập khẩu.